

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG ĐỐI VỚI THẾ HỆ TRẺ VIỆT NAM

GS. TS PHẠM HỒNG TUNG

Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển, Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngày nhận:

16-7-2024

Ngày thẩm định, đánh giá:

23-8-2024

Ngày duyệt đăng:

28-8-2024

Tóm tắt: Đạo đức (ethics/ moral) luôn luôn là nền tảng cho xã hội loài người, trong tất cả các thời kỳ lịch sử và ở tất cả các không gian văn hóa chính trị khác nhau. Đối với dân tộc Việt Nam, đạo đức và giáo dục đạo đức lại càng quan trọng hơn. Vì vậy, giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ luôn là một bổn phận của các thế hệ đi trước và là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại của cộng đồng, quốc gia, dân tộc. Kế thừa tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến đạo đức, coi đó là nền tảng của nhân cách con người.

Từ khóa:

Hồ Chí Minh; giáo dục đạo đức; thế hệ trẻ

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về đạo đức và vai trò của đạo đức trong cấu trúc nhân cách của người cách mạng

Kế thừa tinh hoa văn hóa dân tộc và nhân loại, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến đạo đức, coi đó như toàn bộ nền tảng của nhân cách con người. Đối với Hồ Chí Minh, đạo đức cao cả nhất là đạo đức cách mạng. Người nhấn mạnh: "Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang". Xác định đạo đức cách mạng đóng vai trò "làm nền tảng" trong cấu trúc nhân cách - tài năng của con người, đặc biệt là của cán bộ, đảng viên, nên ngay từ khi sáng lập Hội Việt Nam

Cách mạng Thanh niên (1925), tờ cương tiên thân của Đảng, trong các lớp huấn luyện những lớp cán bộ đầu tiên, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã đặc biệt quan tâm đến việc bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho họ. Trong cuốn sách *Đường Cách mệnh* - cuốn "sách giáo khoa" đầu tiên của cách mạng Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã ghi vào đó "Tư cách một người cách mệnh". Nguyễn Ái Quốc đã chỉ rõ "một người cách mệnh" phải có 23 phẩm chất đạo đức, đặt trong các mối quan hệ đối với bản thân mình, đối với người khác và đối với công việc.

Theo Hồ Chí Minh, đối với tự bản thân mình, người cách mạng phải: "Cần kiệm. Hòa

mà không tư. Cà quyết sửa lỗi mình. Cẩn thận mà không nhút nhát. Hay hỏi. Nhẫn nại (chịu tư. Không hiểu danh, không kiêu ngạo. Nói thì phải làm. Giữ chủ nghĩa cho vững. Hy sinh. Ít lòng tham muốn về vật chất. Bí mật³). Trong đó, có thể nhận ra tiêu chuẩn cốt lõi nhất chính là: hy sinh, vị công vong tư, cẩn kiệm, cầu thị và nghiêm chính. Đây cũng là những tiêu chuẩn đạo đức mà sau này Hồ Chí Minh nhấn mạnh nhiều lần: “cẩn, kiệm, liêm chính, chí công vô tư”.

Đối với người khác, Hồ Chí Minh cho rằng người cách mệnh cần phải: “Với từng người thì khoan thứ. Với đoàn thể thì nghiêm. Có lòng bày vẽ cho người... Hay xem xét người⁴. Đây chính là những phương diện xã hội của đạo đức cách mạng, ở đó tư cách người cách mạng bộc lộ ra trong hoạt động thực tiễn. Do đó, các tiêu chuẩn và phẩm chất đạo đức được Hồ Chí Minh trình bày như những nguyên tắc ứng xử (rules of behaviors), có tính định hướng, điều chỉnh hành vi.

Đối với công việc, Hồ Chí Minh cũng yêu cầu người cách mạng phải “Xem xét hoàn cảnh kỹ càng. Quyết đoán. Dũng cảm. Phục tùng đoàn thể⁵”.

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng là nền tảng đạo đức cho toàn bộ nhân cách (personality) của người cách mạng, xét cả từ phương diện cá nhân và phương diện xã hội, nhưng đó không phải là những tiêu chuẩn trừu tượng, xơ cứng, cao xa, mà nó thống nhất hữu cơ với hoạt động thực tiễn thông qua những chỉ dẫn cụ thể có tính nguyên tắc đối với hoạt động thực tiễn của con người. Chính nhờ những hoạt động thực tiễn mà các giá trị, cái tiêu chuẩn đạo đức được thử thách, trau rèn cho thêm hoàn chỉnh. Hồ Chí Minh đã nói rất rõ về điều này: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển

và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong⁶”.

Khi bàn về mối quan hệ giữa “tài” và “đức”, Hồ Chí Minh cho rằng con người nói chung, người cách mạng nói riêng, cần được bồi dưỡng cả về tài và đức. Cho nên sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh đã viết thư gửi cho chính quyền các cấp và toàn thể nhân dân để “Tìm người tài đức⁷”. “Tài” và “Đức” phải thống nhất với nhau, nương tựa và bồi bổ lẫn nhau thì mới làm nên phẩm chất của người “hiền tài” theo quan niệm truyền thống của nền chính trị phương Đông. Nhưng cũng theo đó, khi cần phải bàn kỹ hơn về mối quan hệ “tài - đức” này, Hồ Chí Minh đã trình bày rất tường minh và dứt khoát quan điểm của mình: “Có tài phải có đức. Có tài không có đức, tham ô hủ hóa có hại cho nước. Có đức không có tài như ông bụt ngồi trong chùa, không giúp ích gì được ai⁸”. Và “Có tài mà không có đức là hòng... Đức phải có trước tài⁹”. Người không có tài thì làm việc gì cũng khó; người không có đức thì là người vô dụng.

2. Nội dung của giáo dục đạo đức đối với cán bộ, đảng viên và đối với thế hệ trẻ

Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến việc giáo dục và tôi rèn đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Trong bản *Di chúc*, Người đã căn dặn: “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật sự trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân¹⁰”.

Riêng đối với thế hệ trẻ, Hồ Chí Minh căn dặn: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng, rất cần thiết”, do đó “Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ,

đào tạo họ thành những người kế thừa xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên¹¹”.

Lời căn dặn của Người trong bản *Di chúc* chính là mệnh lệnh, là nguyên tắc gốc đối với toàn bộ nền giáo dục Việt Nam hiện đại nói chung và đối với công tác giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ Việt Nam nói riêng.

Vậy, nội dung cốt yếu nhất của giáo dục đạo đức cách mạng là gì?

Trong một bài viết công bố năm 1949, Hồ Chí Minh viết:

“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Người có bốn đức: Cẩn, Kiệm, Liêm, Chính.

Thiếu một mùa, thì không thành trời.

Thiếu một phương, thì không thành đất.

Thiếu một đức, thì không thành người¹²”.

Cách diễn đạt như trên của Hồ Chí Minh vừa giản dị, lại vô cùng sâu sắc: đạo đức của con người chân chính cũng như những quy luật của giới tự nhiên, tuy đơn sơ, nhưng sánh cùng trời đất. Đây là 4 đức tính, bốn chuẩn mực đạo đức cốt lõi của người cách mạng, xét trên cả bình diện cá nhân và bình diện xã hội. Hồ Chí Minh giải thích về nội hàm của đức tính “cẩn” như sau: “Tức là siêng năng, chăm chỉ, dẻo dai”. Người viết: “Siêng học tập thì mau biết. Siêng nghĩ ngợi thì hay có sáng kiến¹³”. Rõ ràng, đức tính “cẩn” hoàn toàn phù hợp và cần thiết phải được giáo dục cho giới trẻ, nhất là học sinh, sinh viên. Hồ Chí Minh còn chỉ dẫn thêm: “Muốn cho chữ Cẩn có nhiều kết quả hơn thì phải có kế hoạch cho mọi công việc. Nghĩa là phải tính toán cẩn thận, sắp đặt gọn gàng.”; “Cẩn và chuyên phải đi đôi với nhau. Chuyên nghĩa là dẻo dai, bền bỉ”; “Lười biếng là kẻ địch của chữ cẩn¹⁴”.

Về đức tính “kiệm”, Hồ Chí Minh giải thích: “Là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi. CẨN với KIỆM, phải đi đôi với

nhau, như hai chân của con người¹⁵”. “Thời giờ cũng cần phải tiết kiệm như của cải. Của cải nếu hết, còn có thể làm thêm. Khi thời giờ đã qua rồi, không bao giờ kéo nó trở lại được¹⁶”. Như vậy, thì ai ai cũng phải và có thể tu dưỡng, rèn luyện đức tính “kiệm”. Riêng đối với học sinh, Người nhắc thêm: “Học sinh thi đua tiết kiệm giấy bút¹⁷”.

Về đức tính “liêm” Hồ Chí Minh cho rằng: “Liêm là trong sạch, không tham lam¹⁸”. Theo Người, ngày xưa chữ “liêm” “chỉ có nghĩa hẹp” vì nó được dùng để chỉ tính chất thanh liêm, trong sạch của những người làm quan. Ngày nay, “liêm” là một phẩm chất của bất kỳ người nào trong xã hội mới, vì “Chữ LIÊM phải đi đôi với chữ KIỆM. Cũng như chữ KIỆM phải đi đôi với chữ CẨN”, vì “xa xỉ mà sinh tham lam¹⁹”. Ai cũng có thể nảy sinh lòng tham lam: “Tham tiền của, tham địa vị, tham danh tiếng, tham ăn ngon, sống yên đều là BÁT LIÊM²⁰”. Và ở vị trí công tác, lao động, học tập của mình cũng như trong cuộc đời sống thường nhật, ai cũng có thể gây ra lãng phí; mà lãng phí cùng với tham ô là những kẻ thù trực tiếp của đức tính liêm khiết.

Từ những phân tích trên có thể thấy: hoàn toàn có thể và nhất thiết phải vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh về đức tính “liêm” để giáo dục cho thế hệ trẻ, nhất là học sinh, sinh viên các cấp học, để giúp họ phòng ngừa, gạt bỏ dần những thói tệ của căn bệnh thành tích, thói ham muốn hư danh, ích kỷ, đề lớn lên họ thành những công dân, những cán bộ trung thực và trong sạch, góp phần làm trong sạch toàn bộ hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Về đức tính “chính”, Hồ Chí Minh luận giải: “Chính nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn²¹”. Xưa nay cũng có người cho rằng “chính” chỉ là tiêu chuẩn đạo đức để xem xét hành vi lời nói, cư xử của người lớn, của “bê trên” thói

(*thương bất chính, hạ tắc loạn*), còn đối với những kẻ dưới, những người thường dân, nhất là đối với trẻ em thì không thể đem “chính” ra mà đòi hỏi, mà soi xét được. Đó là một nhận thức sai lầm. Theo Hồ Chí Minh thì: “CẦN, KIÊM, LIÊM là gốc rễ của CHÍNH”. “Trên quả đất có hàng muôn triệu người. Song số người ấy có thể chia làm hai hạng: người THIỆN và người ÁC. Trong xã hội, tuy có trăm công, nghìn việc. Song những công việc ấy có thể chia làm 2 thứ việc: việc CHÍNH và việc TÀ. Làm việc CHÍNH là người THIỆN. Làm việc TÀ, là người ÁC”²².

Có thể thấy “chính” là tiêu chuẩn đạo đức có thể và cần phải được mọi người phấn đấu, tu dưỡng. Bởi chính bắt nguồn từ cái tâm hướng thiện và là sự biểu hiện của cái tâm thiện, thông qua việc làm, cách ứng xử ngay thẳng, nghiêm chính. Tuy nhiên, để phấn đấu, tu dưỡng theo tiêu chuẩn “chính” là điều không dễ dàng, đem tiêu chuẩn này để soi xét, đánh giá đạo đức và hành vi người khác lại càng khó khăn hơn. Hồ Chí Minh đã đưa ra những chỉ dẫn cụ thể: Trước hết là “đối với mình”, Hồ Chí Minh căn dặn: “Chớ tự kiêu, tự đại”; “Luôn luôn cầu tiến bộ”; “Luôn luôn tự kiểm điểm, tự phê bình” và “phải hoan nghênh người khác phê bình mình”. “Tự mình phải *chính* trước, mới giúp được người khác *chính*. Mình không *chính*, mà muốn người khác *chính* là vô lý”²³. Tiếp theo là “đối với người”, Hồ Chí Minh viết: “Trừ bọn Việt gian bán nước, trừ bọn phát xít thực dân, là những ác quỷ mà ta phải kiên quyết đánh đổ, đối với tất cả những người khác thì ta phải yêu quý, kính trọng, giúp đỡ. Chớ nịnh hót người trên. Chớ xem khinh người dưới. Thái độ phải chân thành, khiêm tốn, phải thật thà đoàn kết. Phải học người và giúp người tiến tới. Phải thực hành chữ Bác - Ái”²⁴. Cuối cùng là “đối với việc”, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Phải để công việc nước lên trên, lên trước việc tư, việc nhà. Đã phụ trách việc gì,

thì quyết làm cho kỳ được, cho đến nơi đến chốn, không sợ khó nhọc, không sợ nguy hiểm... Việc thiện thì dù nhỏ mấy cũng làm, việc ác thì dù nhỏ mấy cũng tránh. Việc gì dù lợi cho mình, phải xét nó có lợi cho nước không?”²⁵.

Như vậy, những đức tính, giá trị cốt lõi, tiêu chuẩn đạo đức cách mạng *cần, kiệm, liêm, chính* đều có thể và cần phải đem giáo dục, giúp cho toàn Đảng, toàn dân, kể cả thanh niên, học sinh, sinh viên hiểu rõ, thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, noi theo đó mà tu dưỡng, rèn luyện và phấn đấu.

Cùng với những giá trị cốt lõi và những tiêu chuẩn cơ bản nói trên, con người trong xã hội mới, bao gồm cả thế hệ trẻ, sinh viên, học sinh cần phải tu dưỡng, rèn luyện theo các nguyên tắc đạo đức “*trung*” và “*hiếu*”. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “ngày xưa *trung* là trung với vua. Hiếu là hiếu với cha mẹ mình thôi. Ngày nay, nước ta là Dân chủ Cộng hòa, chữ LIÊM có nghĩa rộng hơn; là mọi người đều phải LIÊM. Cũng như chữ *trung* là trung với Tổ quốc, *hiếu* là hiếu với nhân dân; ta thương cha mẹ ta, mà còn phải thương cha mẹ người, phải cho mọi người đều phải biết thương cha mẹ”²⁶.

Nói chuyện với thầy cô giáo và học sinh Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Người đã nhắc nhở: “Trước hết là *phải đoàn kết*. Đoàn kết thật sự, giữa thầy và thầy, giữa thầy và trò, giữa trò và trò, giữa cán bộ và công nhân... đoàn kết phải thật sự trăm phần trăm chứ không phải chỉ là đoàn kết miệng”²⁷.

Riêng đối với các cháu học sinh, trong bức thư gửi các em nhân ngày mở trường, đề ngày 24-10-1955, Hồ Chí Minh nói rõ nội dung cụ thể, cốt yếu của giáo dục, rèn luyện “*đức dục*” (trong tương quan với các nội dung giáo dục thể dục, trí dục và mỹ dục) là: “Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu trọng của công

(5 cái yêu)”²⁸. Đây có thể coi là một trong những cách thức cụ thể hóa nội dung giáo dục đạo đức cách mạng đối với thế hệ trẻ Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

3. Một số nguyên tắc giáo dục đạo đức đối với thế hệ trẻ

Không chỉ nêu ra những nội dung cốt lõi của giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ ra những nguyên tắc cơ bản để tiến hành công việc này. Người nói: “Muốn gột rửa sạch những vết tích xấu xa của xã hội cũ, muốn rèn luyện đạo đức cách mạng, thì chúng ta phải ra sức học tập, tu dưỡng, tự cải tạo để tiến bộ mãi. Nếu không cố gắng để tiến bộ, thì tức là thoái bộ, là lạc hậu”²⁹. Như vậy, học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng trước hết là *quá trình tự học, tự mình rèn luyện và tu dưỡng*. Hơn nữa, đây lại là quá trình phải được *tiến hành thường xuyên, liên tục, trong suốt cuộc đời*, không được ngừng nghỉ. Đây chính là nguyên tắc cơ bản, rất quan trọng mà không ít người trong số cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa lĩnh hội đúng và thực hiện nghiêm túc. Họ rơi vào chủ quan, cho rằng sau khi đã trải qua những khóa đào tạo, hoặc kinh qua những công việc có điều kiện được huấn luyện, tới rèn thì đã có bản lĩnh vững vàng, hiểu biết đầy đủ, không cần học tập, nghiên cứu, rèn luyện, tu dưỡng gì thêm nữa. Chính vì vậy, một ngày nào đó họ sẽ bị lạc hậu về tri thức, bất cập về kinh nghiệm và nhất là bị sa ngã, thoái hóa, biến chất, sa vào tham nhũng, lãng phí. Hồ Chí Minh nói: “Mà thoái bộ và lạc hậu thì sẽ bị xã hội tiến bộ sa thải”³⁰. Hồ Chí Minh nói: “Không chỉ ở tại nhà trường, có lên lớp, mới học tập, tu dưỡng, rèn luyện và tự cải tạo được. Trong mọi hoạt động cách mạng, chúng ta đều có thể và đều phải học tập, tự cải tạo”³¹. Ở đây, ý của Người là có thể

học tập và rèn luyện đạo đức cách mạng trong nhiều môi trường khác nhau. Hồ Chí Minh nói: “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn”³².

Đối với giáo dục nói chung, giáo dục đạo đức nói riêng, thì môi trường giáo dục chính thức, tức là nhà trường, vẫn là môi trường giáo dục quan trọng nhất. Đối với nhà trường, Hồ Chí Minh căn dặn: phải chuẩn bị công tác giáo dục cho thật khoa học, thực chất và thiết thực, tránh “*hữu danh vô thực*”. Người làm thầy, làm công tác huấn luyện phải tự mình “*học thêm mãi mãi*”. “Người huấn luyện nào tự cho là mình đã biết đủ cả rồi, thì người đó dốt nhất”³³. Giáo dục ở nhà trường phải đảm bảo có đủ tài liệu, tài liệu phải được biên soạn khoa học, phù hợp với yêu cầu giáo dục và với đối tượng người học, phương pháp giáo dục cũng phải đảm bảo khoa học và “*phải gắn liền lý luận với công tác thực tế*”³⁴. Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh việc phải học tập lý luận, nhất là học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, không được mắc bệnh “*coi khinh lý luận*”. “Có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng như một mắt sáng, một mắt mờ.” Nhưng “*Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là lý luận suông*. Dù xem được hàng ngàn vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào cái hòm đựng sách”³⁵. Vì vậy, nguyên tắc giáo dục quan trọng nhất của Hồ Chí Minh, đặc biệt là đối với giáo dục đạo đức cách mạng là: “*Học để mà làm. Lý luận đi đôi với thực tiễn*”³⁶.

4. Vận dụng và kiến nghị

Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân Việt Nam đang nỗ lực thực hiện công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục và đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu của một trong ba khâu đột phá chiến lược là

đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp CNH, HDH, phát triển nhanh và bền vững đất nước. Trong cuộc vận động đó, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4-11-2013 của BCH TƯ Đảng khóa XI “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo” đặc biệt quan tâm đến vấn đề “day người”, giúp cho học sinh, sinh viên Việt Nam phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất. Nghị quyết chỉ rõ: Đổi mới chương trình nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; day người, day chữ và day nghề. Đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, trình độ và ngành nghề; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thực tế cho thấy trong điều kiện hiện nay, việc đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng, hiệu quả của các nội dung giáo dục và đào tạo về chuyên môn tương đối thuận lợi hơn so với các nội dung về giáo dục đạo đức và nhân cách đối với thế hệ trẻ. Hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, mặc dù đã đạt được những thành tựu quan trọng, song công cuộc giáo dục đạo đức cách mạng cho học sinh, sinh viên vẫn còn nhiều khó khăn, nan giải.

Trở về với tư tưởng của Hồ Chí Minh về vấn đề đạo đức và giáo dục đạo đức cách mạng, xem xét, nghiên cứu và học tập tư tưởng của Người trên tầm cao của thời đại và xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn, chúng tôi xin nêu ra một số kiến nghị như sau:

Một là, về nhận thức, phải quán triệt sâu sắc vai trò và tầm quan trọng có tính chất sống còn

của giáo dục đạo đức, nhất là giáo dục đạo đức cách mạng đối với cán bộ giáo dục, thầy cô giáo và học sinh, sinh viên. Nhờ đó mà chân chính kỷ cương, chấn hưng nền giáo dục quốc dân. Đây là điều có ý nghĩa quyết định đối với sự thành bại của sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay.

Mục tiêu của giáo dục là giúp người học phát triển phẩm chất và năng lực, trong đó, ưu tiên hàng đầu chính là phát triển những phẩm chất tốt đẹp. Quan điểm của Hồ Chí Minh rất rõ ràng và dứt khoát: “Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng”³⁷. Vì vậy, tất cả các nội dung giáo dục, các hoạt động giáo dục và tất cả các môi trường giáo dục đều phải có bản phân góp phần xứng đáng vào giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ; triệt để khắc phục, bài trừ tất cả những rào cản, những biểu hiện coi thường giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ. Do đó, cần nghiên cứu thật thấu đáo hệ giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam, xác định những giá trị cốt lõi tốt đẹp (yêu nước, nhân ái, đoàn kết, cần cù...) để đưa vào nội dung giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên và cho toàn xã hội. Đồng thời cũng phải chỉ ra thật rõ ràng những mặt hạn chế, di tồn, những thói hư tật xấu, thậm chí là cả những “phản giá trị” của truyền thống dân tộc nói chung và truyền thống giáo dục nói riêng để có biện pháp phòng ngừa trong thực tiễn giáo dục hiện nay (ví dụ như những di tồn “học gạo”, “học vẹt”, mà Hồ Chí Minh đã từng chỉ ra; hoặc như căn bệnh sinh bằng cấp, bệnh thành tích, háo danh, vong bản, vọng ngoại...). Đồng thời, cần nghiên cứu, chủ động tham khảo kinh nghiệm giáo dục đạo đức của các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, để đúc rút và tiếp thu, vận dụng có chọn lọc vào sự nghiệp giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên, nhằm góp phần bồi dưỡng nhân cách và nâng cao năng lực đối thoại liên văn hóa của thế hệ trẻ

Việt Nam trong quá trình đẩy mạnh đổi mới và chủ động hội nhập quốc tế.

Hai là, về thể chế hóa, cần phải khẩn trương thể chế hóa đường lối, phương châm, nguyên tắc giáo dục đạo đức cách mạng của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh vào tất cả các môi trường giáo dục, đặc biệt là giáo dục nhà trường.

Trước hết, *phải tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống thể chế ở nhà trường các cấp, các bậc học*, rà soát và tăng cường hiệu lực pháp lý, thẩm quyền, trách nhiệm, vai trò của tất cả các bên liên quan (hệ thống lãnh đạo, quản lý giáo dục, giáo viên, học sinh, nhà trường, cha mẹ học sinh, hội đồng trường, các cơ quan nghiên cứu, nhà đầu tư, tài trợ, nhà cung cấp học liệu và trang thiết bị...) trong việc tham gia giáo dục đạo đức, phẩm chất, nhân cách đối với học sinh, sinh viên; căn cứ thể chế hóa các quy định, tiêu chuẩn đạo đức đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và các cá nhân tham gia vào các hoạt động giáo dục nhà trường; quy định rõ tiêu chuẩn và cách đánh giá phẩm chất, hạnh kiểm của học sinh.

Đặc biệt, *cần nghiên cứu, thể chế hóa giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ trong gia đình*. Hiện nay đây là vấn đề hầu như còn đang bị bỏ ngỏ hoàn toàn. Trong *Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Giáo dục, Luật Trẻ em, Luật Thanh niên* và một số bộ luật khác các nội dung về giáo dục đạo đức trong gia đình cũng chỉ được quy định rất chung chung và ở mức độ rất hạn chế. Đặc biệt là thiếu sự kết nối, liên thông giữa các hệ thống văn bản pháp lý về vấn đề giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ trong gia đình. Trên thực tế, việc giáo dục đạo đức, phát triển nhân cách cho thế hệ trẻ trong gia đình đang rơi vào tình trạng tự phát và không những không phát huy được vai trò quan trọng, tích cực của gia đình. Do đó, việc nghiên cứu và khẩn trương thể chế hóa giáo dục đạo đức trong môi trường giáo dục gia đình là rất cần thiết và cấp bách.

Tuy vậy, công việc này phải được triển khai một cách khoa học, cẩn trọng, bởi vì gia đình và giáo dục gia đình ở Việt Nam đã và đang trải qua những chuyển biến sâu sắc và phức tạp. Bản thân giáo dục gia đình truyền thống cũng có nhiều hạn chế; hơn nữa cũng cần tham khảo cẩn thận kinh nghiệm giáo dục gia đình trong các xã hội hiện đại ở nước ngoài, tránh tiếp thu kinh nghiệm, “nhập khẩu” những phương pháp và nội dung giáo dục gia đình không phù hợp.

Đồng thời, *rất cần thiết phải nghiên cứu, khẩn trương hoàn chỉnh hệ thống thể chế đối với giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ trong môi trường giáo dục xã hội*. Xã hội chính là một môi trường giáo dục có vị trí và vai trò rất quan trọng, nhất là đối với giáo dục đạo đức, ảnh hưởng tới nhận thức, thái độ, tình cảm và ứng xử của công dân. Trong xã hội hiện đại, vai trò của các phương tiện truyền thông, nhất là truyền thông công nghệ cao ngày càng quan trọng, trực tiếp gây ảnh hưởng tới định hướng văn hóa, đạo đức, tình cảm và thái độ của công dân, nhất là giới trẻ. Vì vậy, tất cả các nước đều có hệ thống thể chế hoàn bị để chế định các hoạt động của truyền thông nói chung và các hoạt động liên quan đến giáo dục, gây ảnh hưởng về đạo đức nói riêng.

Ở Việt Nam, cần rà soát để phát hiện những thiếu sót hoặc những vấn đề chưa phù hợp để hoàn thiện hệ thống thể chế, nhất là đối với các thiết chế văn hóa, truyền thống để phát huy vai trò tích cực của các thiết chế này.

Lời phát biểu chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ I (1946) chính là kim chỉ nam để hoàn thành tốt công tác này: “Phải làm thế nào cho văn hóa vào sâu trong tâm lý của quốc dân, nghĩa là văn hóa phải sửa đổi được tham nhũng, được lười biếng, phù hoa xa xỉ. Tâm lý của ta lại còn muốn lấy tự do độc lập làm gốc. Văn hóa phải làm cho ai

cũng có lý tưởng độc lập, tự do... Với xã hội, văn hóa phải làm thế nào cho mỗi người dân Việt Nam, từ già đến trẻ, cả đàn ông và đàn bà ai cũng hiểu cái nhiệm vụ của mình là biết hưởng hạnh phúc của mình nên được hưởng"¹⁸.

Ba là, về tổ chức thực hiện, giáo dục đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ trước hết là trách nhiệm của nhà trường và của gia đình, nhưng cũng là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị, của toàn xã hội. Vì vậy cần có sự đồng thuận, chung tay và vào cuộc kiên trì, quyết liệt của toàn bộ hệ thống chính trị, của toàn xã hội. Hồ Chí Minh khẳng định: "Giáo dục các em là việc CHUNG của gia đình, trường học và xã hội"¹⁹.

Trước hết, cần tăng cường, thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đây là Chương trình được xây dựng và phát triển theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW của Đảng, trong đó, bên cạnh các năng lực cốt lõi, Chương trình hướng tới mục đích giúp học sinh hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu là: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm. Đó là những phẩm chất thể hiện tập trung, chân thực truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam, đúng với tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cho học sinh, quan điểm giáo dục của Đảng và phù hợp với những giá trị cốt lõi của học sinh thế giới ngày nay. Sau 5 năm triển khai thực hiện, cần có những nghiên cứu tổng kết, đánh giá hiệu quả tác động của Chương trình nói chung và việc triển khai những nội dung giáo dục phẩm chất đạo đức nói riêng. Trên cơ sở đó, tiếp tục triển khai với chất lượng, hiệu quả cao hơn công tác quan trọng này.

Cần thành lập các cơ quan, các tổ chức chuyên môn, chuyên nghiệp hỗ trợ và hướng dẫn giáo viên, nhà trường, phụ huynh và các tổ chức, cá nhân khác trong công việc giáo dục đạo đức

cách mạng (về phương pháp và nội dung giáo dục) cho thế hệ trẻ. Việc tổ chức các chiến dịch, các cuộc vận động, các phong trào thường xuyên, lời cuốn và định hướng công việc giáo dục đạo đức cho giới trẻ là rất quan trọng. Các cuộc vận động này sẽ giúp kết nối ba môi trường giáo dục cơ bản: gia đình, nhà trường và xã hội; phát huy vai trò giáo dục bằng "cùng nhau phụ trách" và "nêu gương" như Hồ Chí Minh yêu cầu: "Bố mẹ, thầy giáo và người lớn phải cùng nhau phụ trách; trước hết là phải làm gương mẫu cho các em trước mọi việc"²⁰.

Giáo dục đạo đức cách mạng cho thế hệ trẻ trong bối cảnh thế giới hiện đại ngày nay là công việc rất khó khăn, phức tạp, vượt quá năng lực và kinh nghiệm của hầu hết các bậc cha mẹ, giáo viên... Hiện nay, ở nhiều nước đã phát triển hệ thống trợ giúp, tư vấn, tham vấn rất đa dạng, phong phú và hiệu quả. Việt Nam cũng nên học tập, tham khảo kinh nghiệm.

1, 6, 29, 30, 31, 36. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 11, tr. 601, 612, 602, 602, 602, 611

2, 3, 4, 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 1, tr. 16, 16, 16, 16

7. *Báo Cứu Quốc*, số 410, ra ngày 20-11-1946

8, 28, 39, 40. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 10, tr. 345-346, 175, 175, 175

9. *Sđđ*, T. 12, tr. 269

10, 11. *Sđđ*, T. 15, tr. 611-612, 612

12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 32, 33, 34. *Sđđ*, T. 6, tr. 117, 118, 118-120, 122, 123, 125, 126, 126, 126, 129, 129, 129-130, 130-131, 131, 126, 361, 356, 358-361

27, 37. *Sđđ*, T. 14, tr. 402, 400

35. *Sđđ*, T. 5, tr. 274

38. *Báo Cứu Quốc*, số 416, ra ngày 25-11-1946